TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **81**/2019/HNGĐ - ST
Ngày 24/4 /2019
V/v tranh chấp Ly hôn, giao nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Nghệ
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Bích Hiệp
2. Ông Đặng Thế Quế

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Sầm Thị Thanh Sương* – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019-TLST/HN&GĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 17 /QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: **Chị Nguyễn Thị Y**, sinh 1990.
Địa chỉ: Xóm B, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. **Bị đơn**: **Anh Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khối S, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 24/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc H kết hôn vào ngày 25/6/2015, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới, chị và anh H sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh H không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không tôn trọng bố mẹ vợ. Chị đã góp ý nhiều lần nhưng anh H không chịu

nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên chị và anh H đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Chị Y và anh H có 01 người con chung: Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 04/4/2016. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000,đ.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Anh Nguyễn Quốc H trình bày: Giữa anh và chị Y kết hôn vào năm 2015, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh và chị Y sống chung cùng với bố mẹ đẻ của anh tại thị trấn Q. Sau đó, do công việc làm không ổn định, nên anh và chị Y chuyển đến xã Th và mượn nhà bố mẹ vợ để ở làm ăn buôn bán. Sau đó một thời gian thì anh và chị Y xẩy ra mâu thuẫn dẫn đến bố vợ đuổi anh ra khỏi nhà nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Anh xác định tình cảm không còn nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh H xác nhận đúng như chị Y khai và anh H yêu cầu được giao nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56, 81, 82, 83, 107, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Y được ly hôn anh H.

Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 04/4/2016 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 700.000,đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Y làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Quốc H và đề nghị giao nuôi con. Do đó, vụ án này được xác định là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H kết hôn vào ngày 25/6/2015, làm thủ tục đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung đã xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh H không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Hiện nay anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y.

[3] Về con chung: Chị Y và anh H có 01 người con chung: Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 04/4/2016, chị Y và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét thấy cháu Th hiện nay mới hơn 3 tuổi, kể từ khi anh, chị sống ly thân thì cháu Th do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên cần giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Y yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000,đ. Căn cứ vào giấy xác nhận thu nhập do anh H cung cấp thì hiện nay anh H đang làm việc tại Công ty Cổ phần khoáng sản HAP, mức lương mỗi tháng là 9.000.000,đ. Như vậy, yêu cầu này của chị Y là có căn cứ cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 700.000,đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Yên và anh Huy xác nhận không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

[2] Về nuôi con chung: Giao: Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 04/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Quốc H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 700.000,đ (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về chia tài sản: Chị Y và anh H không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007214 ngày 04/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Quốc H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Cao Thị Nghệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Th, huyện Q
tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.